



Ký bởi: BỘ QUỐC PHÒNG
Ngày ký: 11-08-2025
17:19:10 +07:00

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ

**Quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng,
trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác
của Cảnh sát biển Việt Nam**

Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 02 năm 2021, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 73/2025/TT-BQP ngày 14 tháng 7 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

Căn cứ Nghị định số 61/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cảnh sát biển Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam¹.

¹ Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có căn cứ ban hành như sau:

“ Căn cứ Nghị định số 61/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cảnh sát biển Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 22/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 82/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định quân hiệu, cấp hiệu, phù hiệu và trang phục của Quân đội nhân dân Việt Nam và Nghị định số 61/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cảnh sát biển Việt Nam;

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với sĩ quan; quân nhân chuyên nghiệp; học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ thuộc lực lượng Cảnh sát biển Việt Nam; các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Trang phục của Cảnh sát biển Việt Nam bao gồm quần, áo, caravat, mũ, dây lưng, giày, dép, ghê, bút tất, găng tay.
2. Cảnh phục của Cảnh sát biển Việt Nam là quân phục của quân nhân.
3. Cảnh hiệu của Cảnh sát biển Việt Nam là quân hiệu.
4. Áo khoác quân dụng của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp Cảnh sát biển Việt Nam là áo khoác quân sự.

Chương II **Kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng**

Điều 4. Kiểu mẫu, màu sắc cảnh phục thường dùng mùa đông của nam, nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp

1. Kiểu mẫu

a) Nam

Áo: Kiểu áo khoác ngoài có lót, ve chữ V. Mỗi bên đầu cổ áo thừa hai khuyết đeo phù hiệu. Thân trước có bốn túi ốp nổi, nắp túi cài cúc, cúc túi trên

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng; Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam".

đường kính 18 mm, cúc túi dưới đường kính 22 mm. Nẹp áo cài bốn cúc đường kính 22 mm. Thân sau có sống sau xẻ dưới. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Tay áo dài, bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển;

Quần: Kiểu quần âu dài, có hai túi chéo, cửa quần gắn phéc-mơ-tuya nhựa. Thân trước mỗi bên xếp một ly lật về phía sườn. Thân sau mỗi bên chiết một ly, có hai túi hậu. Cạp quần có sáu dây nhôi để luồn dây lưng;

b) Nữ

Áo: Kiểu áo khoác ngoài có lót, ve chữ V. Mỗi bên đầu cổ áo thừa hai khuyết đeo phù hiệu. Thân trước có chiết vai. Hai túi ốp nổi ở dưới thân trước, nắp túi cài cúc đường kính 22 mm. Nẹp áo cài bốn cúc đường kính 22 mm. Thân sau có sống sau xẻ dưới. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Tay áo dài, bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển;

Quần: Kiểu quần âu dài, có hai túi dọc, cửa quần gắn phéc-mơ-tuya nhựa. Thân trước mỗi bên xếp một ly lật về phía sườn. Thân sau mỗi bên chiết một ly;

c) Cúc áo: Cúc áo bằng đồng, hình tròn hơi vòng cầu, bề mặt trước dập nổi hoa văn. Cúc áo sĩ quan cấp tướng hình Quốc huy, cúc áo sĩ quan cấp tá, cấp úy hình hai bông lúa và ngôi sao năm cánh ở giữa. Mặt sau cúc có chân được dập liền;

2. Màu sắc: Quần, áo màu xanh tím than; cúc áo màu vàng.

3.² (được bãi bỏ).

Điều 5. Kiểu mẫu, màu sắc cảnh phục thường dùng mùa hè của nam, nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp

1. Kiểu mẫu

a) Nam

Áo: Kiểu áo sơ mi ngắn tay, cổ đứng. Mỗi bên đầu cổ áo thừa hai khuyết đeo phù hiệu. Ngực có hai túi ốp nổi, nắp túi cài cúc. Nẹp áo cài năm cúc và một cúc chân cổ. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Tay áo bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển. Thân sau có cầu vai xếp hai ly. Cúc áo đường kính 15 mm;

Quần: Thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư này;

b) Nữ

Áo: Kiểu áo sơ mi ngắn tay, cổ bẻ. Mỗi bên đầu cổ áo thừa 2 khuyết đeo phù hiệu. Thân trước có chiết vai, chiết eo; hai túi dưới ốp nổi. Nẹp áo cài năm

² Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

cúc. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Tay áo bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển. Thân sau có sống sau may liền. Cúc áo đường kính 15 mm;

Quần: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư này;

c) Cúc áo: Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

2. Màu sắc: Áo màu trắng, quần màu xanh tím than, cúc áo màu vàng.

3.³ (được bãi bỏ).

Điều 6. Kiểu mẫu, màu sắc áo sơ mi dài tay của nam, nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp

1. Kiểu mẫu

a) Áo nam: Kiểu áo sơ mi dài tay, cổ đứng. Mỗi bên đầu cổ áo thừa hai khuyết đeo phù hiệu. Ngực có hai túi ốp nổi, nắp túi cài cúc. Nẹp áo cài năm cúc và một cúc chân cổ. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Thân sau có cầu vai xếp hai ly. Tay áo có thép tay, măng séc cài cúc; tay áo bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển. Cúc áo đường kính 15 mm;

b) Áo nữ: Kiểu áo sơ mi dài tay, cổ bẻ. Mỗi bên đầu cổ áo thừa 2 khuyết đeo phù hiệu. Thân trước có chiết vai, chiết eo; hai túi dưới ốp nổi. Nẹp áo cài năm cúc. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Thân sau có sống sau may liền. Tay áo có thép tay, măng séc cài cúc; bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển. Cúc áo đường kính 15 mm;

c) Cúc áo: Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

2. Màu sắc: Áo màu trắng, cúc áo màu vàng.

3.⁴ (được bãi bỏ).

Điều 7. Kiểu mẫu, màu sắc áo chít gấu dài tay của nam, nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp

1. Kiểu mẫu

a) Áo nam: Kiểu áo sơ mi chít gấu, dài tay, cổ đứng. Ngực áo có hai túi ốp nổi, nắp túi cài cúc. Nẹp áo cài năm cúc, hai cúc đai và một cúc chân cổ. Đai áo mở cạnh, cài cúc phía bên sườn. Thân sau có cầu vai xếp hai ly. Tay áo có thép tay và măng séc cài cúc. Cúc áo bằng nhựa, đường kính 11 mm.

³ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

⁴ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

b) Áo nữ: Kiểu áo sơ mi chít gấu, dài tay, cổ đứng. Thân trước có chiết vai; ngực áo có hai túi ốp nổi, nắp túi cài cúc. Nẹp áo cài năm cúc, một cúc đai và một cúc chân cổ. Đai áo mở cạnh, cài cúc phía bên sườn. Thân sau có cầu vai. Tay áo có thép tay và măng séc cài cúc. Cúc áo bằng nhựa, đường kính 11 mm.

2. Màu sắc: Màu trắng.

3.⁵ (được bãi bỏ).

Điều 8. Kiểu mẫu, màu sắc áo khoác quân dụng của nam, nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp

1. Kiểu mẫu

a) Áo nam: Kiểu áo khoác ngoài dài qua gối có lót, ve chữ V. Mỗi bên đầu cổ áo thừa hai khuyết đeo phù hiệu. Phía dưới thân trước có hai túi cơi chéo. Nẹp áo cài hai hàng cúc, mỗi hàng bốn cúc. Thân sau có sống sau xẻ dưới. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Tay áo dài, bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển. Áo có dây lưng, khóa dây lưng hình chữ nhật có thang ngang. Cúc áo đường kính 22 mm;

b) Áo nữ: Kiểu áo khoác ngoài có lót dài qua gối, ve chữ V. Mỗi bên đầu cổ áo thừa hai khuyết đeo phù hiệu. Thân trước có đề cúp dọc từ vai đến hết gấu, phía dưới có hai túi bản cơi chéo. Nẹp áo cài hai hàng cúc, mỗi hàng bốn cúc. Thân sau có sống sau xẻ dưới. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Tay áo dài, bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển. Áo có dây lưng, khóa dây lưng hình chữ nhật có thang ngang. Cúc áo đường kính 22 mm;

c) Cúc áo: Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 4 Thông tư này;

2. Màu sắc: Áo màu xanh tím than; cúc áo và khóa dây lưng màu vàng.

3.⁶ (được bãi bỏ).

Điều 9. Kiểu mẫu, màu sắc cảnh phục thường dùng của nam học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ

1. Kiểu mẫu

a) Áo: Kiểu áo sơ mi cổ bẻ. Đầu cổ áo thừa hai khuyết đeo phù hiệu. Nẹp áo cài năm cúc. Thân trước có hai túi ốp nổi, nắp túi cài cúc. Vai áo có dây vai

⁵ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

⁶ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

đeo cấp hiệu. Cầu vai thân sau mỗi bên xếp một ly. Tay áo dài có măng séc cài cúc, bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển. Cúc áo bằng nhựa, đường kính 15 mm;

b) Quần: Kiểu quần âu dài, có hai túi chéo, cửa quần cài cúc. Thân trước mỗi bên xếp một ly lật về phía sườn. Thân sau mỗi bên chiết một ly, có một túi hậu. Cạp quần có sáu dây nhô để luồn dây lưng, hai bên cạp thiết kế dây điều chỉnh vòng bụng. Phía trên gấu quần có gắn dây nhô cài cúc. Cúc quần bằng nhựa, đường kính 15 mm;

2. Màu sắc

a) Mùa đông: Áo, quần màu xanh tím than;

b) Mùa hè: Áo màu trắng, quần màu xanh tím than.

3.⁷ (được bãi bỏ).

Điều 10. Kiểu mẫu, màu sắc cảnh phục thường dùng của nữ học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ

1. Kiểu mẫu

a) Cảnh phục thường dùng mùa đông

Áo: Kiểu áo khoác ngoài cài kín, chân cổ gắn móc cài, đầu cổ thừa hai khuyết đeo phù hiệu. Thân trước có chiết vai, chiết eo, có hai túi ốp nổi ở dưới, nắp túi cài cúc. Nẹp áo cài năm cúc. Thân sau có sống sau xẻ dưới. Vai áo có dây đeo cấp hiệu. Tay áo dài, bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển. Cúc áo bằng nhựa, đường kính 20 mm.

Quần: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

b) Cảnh phục thường dùng mùa hè

Áo: Kiểu áo sơ mi cổ bẻ, đầu cổ thừa hai khuyết đeo phù hiệu. Thân trước có chiết vai, chiết eo, có hai túi dưới ốp nổi. Nẹp áo cài năm cúc. Tay áo dài có măng séc cài cúc, bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển. Thân sau có đường sống sau may liền. Vai có dây đeo cấp hiệu. Cúc áo bằng nhựa, đường kính 15mm;

Quần: Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư này.

2. Màu sắc

a) Cảnh phục thường dùng mùa đông: Áo, quần màu xanh tím than;

b) Cảnh phục thường dùng mùa hè: Áo màu trắng, quần màu xanh tím than.

⁷ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

3.⁸ (được bãi bỏ).

Điều 11. Kiểu mẫu, màu sắc áo ấm của nam, nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp; học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ

1. Kiểu mẫu

Áo ấm được thiết kế sử dụng hai mặt: Mặt không in loang mặc với trang phục thường dùng, mặt in loang mặc với trang phục dã chiến (sử dụng nguyên liệu may như quần phục dã chiến);

a) Mặt không in loang

Áo nam: Kiểu áo khoác lửng, cổ đứng. Đầu cổ áo thừa hai khuyết đeo phù hiệu. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Nẹp áo cài bốn cúc và một cúc chân cổ. Thân trước có hai túi trên óp nổi, nắp túi cài cúc; phía dưới có hai túi cơi chéo. Vị trí ngang eo hai bên sườn gắn dây nhôi để luồn dây lưng. Tay áo dài có măng séc cài cúc, bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển. Cúc áo bằng nhựa, cúc nẹp áo đường kính 20 mm; cúc chân cổ, túi áo và măng séc đường kính 15 mm. Đối với nam học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ; phía dưới áo không có hai túi cơi chéo;

Áo nữ: Kiểu áo khoác lửng dài tay, cổ đứng. Đầu cổ áo thừa hai khuyết đeo phù hiệu. Phía dưới thân trước có hai túi dọc. Thân sau có cầu vai, vị trí ngang eo có đai lưng may liền, hai bên có cá điều chỉnh bằng hai cúc. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Tay áo có măng séc cài cúc, bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển. Cúc áo bằng nhựa, cúc nẹp áo đường kính 20 mm, cúc măng séc và đai áo đường kính 15 mm.

b) Mặt in loang: Kiểu mẫu cơ bản như mặt không in loang, chỉ khác là vai áo gắn cá vai, ngực áo bên phải gắn biển tên bằng vải chính, ngực áo bên trái gắn biểu tượng ngực áo Cảnh sát biển (dệt).

2. Màu sắc

a) Mặt không in loang: Màu xanh tím than;

b) Mặt in loang: Màu in loang Cảnh sát biển.

3.⁹ (được bãi bỏ).

⁸ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

⁹ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

Điều 12. Kiểu mẫu, màu sắc mũ kê pi của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp; học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ¹⁰

1. Kiểu mẫu

a) Mũ kê pi của sĩ quan cấp tướng: Mũ có đỉnh hình ô van, xung quanh đỉnh mũ có viền lé màu vàng; phía trước có lưỡi trai, mặt trên bọc nhung đen, gắn riềm lưỡi trai. Phía trên lưỡi trai có dây coóc đông sợi kim tuyến, hai đầu dây gắn cúc mũ có hình Quốc huy. Ở chính giữa thành trán mũ có một ô dê, hai bên thành cạnh mũ có hai ô dê thoát khí. Dây quai mũ ở phía trong cầu mũ có điều chỉnh tăng giảm. Băng dẹt thành cầu mũ dẹt hình hoa văn;

b) Mũ kê pi của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cấp tá, cấp úy: Mũ có đỉnh hình ô van, xung quanh đỉnh mũ có viền lé cùng màu; phía trước có lưỡi trai bọc vải giả da màu đen, gắn riềm lưỡi trai. Phía trên lưỡi trai có dây coóc đông sợi dẹt, hai đầu dây gắn cúc mũ có hình ngôi sao năm cánh. Ở chính giữa thành trán mũ có một ô dê, hai bên thành cạnh mũ có hai ô dê thoát khí. Dây quai mũ ở phía trong cầu mũ có điều chỉnh tăng giảm. Băng dẹt thành cầu mũ dẹt các đường kẻ ngang;

c) Mũ kê pi của học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ: Mũ có đỉnh hình ô van, xung quanh đỉnh mũ có viền lé cùng màu; phía trước có lưỡi trai; phía trên lưỡi trai có dây giả da, hai đầu dây gắn cúc mũ. Ở chính giữa thành trán mũ có một ô dê, hai bên thành cạnh mũ có hai ô dê thoát khí. Dây quai mũ ở phía trong cầu mũ có điều chỉnh tăng giảm. Băng dẹt thành cầu mũ có các đường vân dọc nhỏ.

2. Màu sắc

a) Mũ kê pi của sĩ quan cấp tướng; sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cấp tá, cấp úy: Đỉnh mũ màu xanh tím than, thành mũ màu xanh dương, dây coóc đông và riềm lưỡi trai màu vàng;

b) Mũ kê pi của học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ: Đỉnh mũ màu xanh tím than, thành mũ màu xanh dương, dây giả da màu đen.

Điều 13.¹¹ (được bãi bỏ).

¹⁰ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 1 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

¹¹ Điều này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

Điều 14. Kiểu mẫu, màu sắc mũ bê-rê

1. Kiểu mẫu: Kiểu mũ hai lớp có dạng hình tròn, đỉnh mũ và thành mũ may nối liền nhau; thành trán phía trước có tán ô dê để đeo cảnh hiệu; xung quanh vành mũ được bọc viền, bên trong viền có dây điều chỉnh tăng giảm vành mũ theo vòng đầu, hai đầu dây ở phía sau gáy.

2. Màu sắc: Màu xanh tím than.

3.¹² (*được bãi bỏ*).

Điều 15. Kiểu mẫu, màu sắc mũ cứng cuốn vành

1. Kiểu mẫu: Hình mũ chòm cầu có vành được cuốn mép. Mặt ngoài mũ bọc vải, mặt trong phủ sơn. Bên trong lòng mũ lợp bộ vành cầu. Vành cầu và quai mũ được liên kết với thân mũ qua bộ má cầu được tán cố định với thân mũ bằng đinh tán và hai ô dê thoát khí. Hai bên cạnh có hai ô dê thoát khí, chính giữa phía trước có ô dê để gắn cảnh hiệu.

2. Màu sắc: Màu xanh tím than.

3.¹³ (*được bãi bỏ*).

Điều 16. Kiểu mẫu, màu sắc giày da của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp; học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ

1. Kiểu mẫu

a) Nam sĩ quan cấp tướng: Kiểu giày thấp cổ mũi tròn bu tron, cột dây cổ định, có chun co giãn ở dưới chân nẹp ô dê; đế giày bằng cao su đúc định hình, mặt đế có hoa văn chống trơn, trượt;

b) Nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cấp tá: Kiểu giày thấp cổ mũi tròn, có vân ngang. Nẹp có bốn cặp ô dê luồn dây dệt trang trí, dưới nẹp có chun co giãn; đế giày bằng cao su đúc định hình, mặt đế có hoa văn chống trơn, trượt;

c) Nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cấp úy; học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ: Kiểu giày thấp

¹² Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

¹³ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

cổ mũi tròn có vân ngang, nẹp có bốn cặp lỗ luồn dây da trang trí, dưới nẹp có chun co giãn; đế giày bằng cao su chịu dầu đúc định hình, mặt đế có hoa văn chống trơn, trượt.

2. Màu sắc: Màu đen.

3.¹⁴ (*được bãi bỏ*).

Điều 17. Kiểu mẫu, màu sắc giày da của nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp

1. Kiểu mẫu

Kiểu giày mũi vuông, không có vân ngang. Nẹp có bốn cặp ô dê luồn dây dết trang trí, dưới nẹp có chun co giãn.

2. Màu sắc: Màu đen.

3.¹⁵ (*được bãi bỏ*).

Điều 18. Kiểu mẫu, màu sắc giày vải của nam, nữ học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ

1. Kiểu mẫu

a) Nam: Kiểu giày cao cổ, nẹp giày có ô dê luồn dây buộc. Ông giày có dây đai tăng cường hai bên thân ông và hậu giày. Mang trong phần cao su tán hai ô dê thoát khí, mũi giày có bọc cao su liền với đế. Mỗi đôi giày có một đôi lót suốt.

b) Nữ: Kiểu giày thấp cổ, nẹp giày có ô dê luồn dây buộc. Mang trong phần cao su tán hai ô dê thoát khí. Mũi giày có bọc cao su liền với đế. Mỗi đôi giày có một đôi lót suốt.

2. Màu sắc: Màu xanh tím than.

3.¹⁶ (*được bãi bỏ*).

¹⁴ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

¹⁵ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

¹⁶ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

Điều 19. Kiểu mẫu, màu sắc dây lưng của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp

1. Kiểu mẫu

Dây lưng gồm hai bộ phận chính: Cốt dây và khóa;

Cốt dây lưng của sĩ quan cấp tướng được làm bằng da thuộc, hai lớp, xung quanh mép dây có đường may mí; mặt trong phần cuối dây có gân chống trơn trượt;

Cốt dây lưng của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cấp tá, cấp úy được làm bằng một lớp da thuộc, mặt ngoài xung quanh mép dây có đường may mí giả; mặt trong phần cuối dây có gân chống trơn trượt;

Khóa dây kiểu hãm vô cấp. Mặt ngoài khóa ở giữa có dập nổi ngôi sao năm cánh nội tiếp trong vòng tròn.

2. Màu sắc: Cốt dây màu đen, khóa màu vàng.

3.¹⁷ (được bãi bỏ).

Điều 20. Kiểu mẫu, màu sắc dây lưng dẹt

1. Kiểu mẫu: Dây lưng dẹt hình đai dài. Dây lưng gồm hai bộ phận cốt dây và khóa. Khóa dây kiểu con lặn tăng giảm vô cấp, mặt ngoài khóa ở giữa dập nổi hình ngôi sao năm cánh nội tiếp vòng tròn.

2. Màu sắc: Cốt dây màu đen, hãm đầu dây và khóa dây lưng màu trắng.

3.¹⁸ (được bãi bỏ).

Điều 21. Kiểu mẫu, màu sắc caravat của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp

1. Kiểu mẫu

Caravat có vạt dài, được thắt sẵn bằng củ ấu định hình.

2. Màu sắc: Màu xanh tím than.

3.¹⁹ (được bãi bỏ).

¹⁷ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

¹⁸ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

¹⁹ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

Điều 22. Kiểu mẫu, màu sắc bát tất

1. Kiểu mẫu: Kiểu dệt ống. Phần ống và mu bàn chân dệt kiểu rib 2:1. Phần mũi, gót và bàn chân dệt trơn một mặt phải. Mũi và gót dệt bằng sợi 100 % polyamit tăng cường độ bền mài mòn. Cổ tất dệt kiểu rib 1:1 có cài chun.

2. Màu sắc: Màu tím than.

3.²⁰ (được bãi bỏ).

Điều 22a. Ảnh mẫu trang phục thường dùng²¹

Kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng được quy định tại Mẫu số 01 đến Mẫu số 18 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương III

Kiểu mẫu, màu sắc trang phục dã chiến

Điều 23. Kiểu mẫu, màu sắc cảnh phục dã chiến của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, binh sĩ

1. Kiểu mẫu

a) Cảnh phục dã chiến của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp

Áo: Kiểu áo sơ mi cổ vừa bẻ, vừa cài. Hai bên đầu cổ thừa khuyết để đeo phù hiệu kết hợp cấp hiệu. Nẹp áo bên trái có đắp rời thừa khuyết cài cúc ngàm. Thân trước có bốn túi ốp nổi, nắp túi liên kết với thân túi bằng nhám dính, nắp túi bên trái mở cài nút, thân túi có xúp về phía sườn áo, xúp túi bằng hai lớp vải màn tuyn; phía trên túi ngực, bên phải gắn biển tên, bên trái gắn biểu tượng ngực áo Cảnh sát biển (dệt). Vai áo có cá vai; cầu vai thân sau mỗi bên xếp một ly. Áo có xẻ sườn hai bên; ngang eo có cá dọc sườn để đeo dây lưng dã chiến. Tay áo dài, có xẻ cửa tay, giữa khuỷu tay có đắp tăng cường, măng séc thừa khuyết cài hai cúc điều chỉnh; tay áo bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển; dây treo tay áo gắn vào mặt trái giữa sống tay;

Quần: Kiểu quần âu dài. Thân trước xếp một ly lật về phía sườn, có hai túi chéo; giữa gò có đệm gò xếp ly, tại vị trí xếp ly có gắn dây nhồi vào mặt trái; hai bên đùi có túi ốp nổi, nắp túi liên kết với thân túi bằng nhám dính, thân túi có hai

²⁰ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

²¹ Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 1 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

xúp quay về dọc quần; cửa quần gắn phéc-mơ-tuya nhựa. Thân sau mỗi bên chiết một ly; hai bên có đấp mông tăng cường. Cạp quần có sáu dây nhôi để luồn dây lưng; hai bên cạp thiết kế dây điều chỉnh vòng bụng. Phía dưới ống quần gắn dây nhôi cài cúc.

Cúc áo, cúc quần bằng nhựa, đường kính 15 mm.

b) Cảnh phục dã chiến của nam học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, binh sĩ: Thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này; chỉ khác là cửa quần cài cúc.

2. Màu sắc: Màu in loang Cảnh sát biển.

3.²² (được bãi bỏ).

Điều 24. Kiểu mẫu, màu sắc cảnh phục dã chiến của nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, binh sĩ

1. Kiểu mẫu

a) Áo: Kiểu áo sơ mi cổ vừa bẻ, vừa cài. Hai bên đầu cổ thừa khuyết để đeo phù hiệu kết hợp cấp hiệu. Nẹp áo bên phải có đấp rời thừa khuyết cài cúc ngầm. Thân trước có chiết vai, chiết eo; phía trên ngực, bên phải gắn biển tên, bên trái gắn biểu tượng ngực áo Cảnh sát biển (dệt); phía dưới có hai túi ốp nổi, nắp túi liên kết với thân túi bằng nhám dính, thân túi có xúp về phía sườn. Vai áo có cá vai. Thân sau có sống lưng may liền, vị trí ngang eo có cá dọc sườn để đeo dây lưng dã chiến. Tay áo dài, có xẻ cửa tay, măng séc thừa khuyết cài một cúc; tay áo bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển. Cúc áo bằng nhựa, đường kính 15 mm.

b) Quần: Kiểu quần âu dài. Thân trước xếp một ly lật về phía sườn, có hai túi dọc thẳng; hai bên đùi có túi ốp nổi, nắp túi liên kết với thân túi bằng nhám dính, thân túi có hai xúp quay về dọc quần; cửa quần gắn phéc-mơ-tuya nhựa. Thân sau mỗi bên chiết một ly. Hai bên cạp thiết kế dây điều chỉnh vòng bụng. Phía dưới ống quần gắn dây nhôi cài cúc. Cúc quần bằng nhựa, đường kính 15 mm.

2. Màu sắc: Màu in loang Cảnh sát biển.

3.²³ (được bãi bỏ).

²² Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

²³ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

Điều 25. Kiểu mẫu, màu sắc mũ mềm dã chiến

1. Kiểu mẫu

a) Mũ sĩ quan cấp tướng: Kiểu mũ lưỡi trai có thêu riềm cảnh tùng. Thành mũ, đỉnh mũ liền vải được chiết tám góc tạo thành mũ. Giữa trán mũ có ô dê để đeo cảnh hiệu. Hai bên thành mũ có ba ô dê thoát khí. Phía trong vành mũ có lót lưới xốp. Phía sau mũ có chun để điều chỉnh kích thước vòng đầu;

b) Mũ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cấp tá, cấp úy, học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan - binh sĩ: Thực hiện theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này; chỉ khác: Lưỡi trai mũ không thêu riềm cảnh tùng.

2. Màu sắc: Màu in loang Cảnh sát biển.

3.²⁴ (được bãi bỏ).

Điều 26. Kiểu mẫu, màu sắc mũ huấn luyện chiến đấu

1. Kiểu mẫu

Kiểu mũ bảo hiểm che nửa đầu và tai; lưỡi trai đúc liền với cốt mũ, phía trong gắn cầu mũ có tăng giảm vòng đầu. Phía trước trán khoan lỗ để đeo cảnh hiệu. Quai mũ điều chỉnh bằng ké dính và cúc chốt.

2. Màu sắc: Màu in loang Cảnh sát biển.

3.²⁵ (được bãi bỏ).

Điều 27. Kiểu mẫu, màu sắc ghệt (giày ghệt) dã chiến

1. Kiểu mẫu

a) Sĩ quan cấp tướng: Kiểu ghệt da buộc dây, mũi tron. Mặt ngoài nhẵn, phần ống ghệt để da trần không lót. Phía trong cổ ghệt và bu lắc đệm bằng mút xốp. Nẹp có bảy cặp ô dê. Mang trong tán hai ô dê thoát khí; đế bằng cao su đúc định hình, mặt đế có hoa văn chống trơn, trượt;

b) Nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cấp tá, cấp úy: Kiểu ghệt da kết hợp vải buộc dây, mũi tron. Hai bên thân ống và hậu ghệt có dây đai tăng cường.

²⁴ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

²⁵ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

Phía trong lót cổ và mũi ghệt có đệm mút xốp. Nẹp có bảy cặp ô dê. Mang trong tán hai ô dê thoát khí; đế bằng cao su đúc định hình, mặt đế có hoa văn chống trơn, trượt;

c) Nam học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, binh sĩ: Kiểu ghệt vải buộc dây. Hai bên thân ống và hậu ghệt có dây đai tăng cường. Phía trong lót cổ và mũi ghệt có đệm mút xốp, quanh mép pho hậu và nẹp cổ viền bằng dây chuyên dùng. Nẹp có bảy cặp ô dê, mang trong của ghệt được tán hai ô dê thoát khí; đế ghệt bằng cao su đúc định hình, mặt đế có hoa văn chống trơn, trượt;

d) Nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cấp tá, cấp úy; học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, binh sĩ: Kiểu ghệt da kết hợp vải buộc dây, mũi trơn. Hai bên thân ống và hậu ghệt có dây đai tăng cường. Phía trong lót cổ và mũi ghệt có đệm mút xốp. Nẹp có bảy cặp ô dê. Mặt đế có hoa văn chống trơn, trượt.

2. Màu sắc

a) Sĩ quan cấp tướng: Màu đen;

b) Nam, nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cấp tá, cấp úy; nữ học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, binh sĩ: Mũi ghệt màu đen, thành ghệt màu in loang Cảnh sát biển;

c) Nam học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, binh sĩ: Màu in loang Cảnh sát biển.

3.²⁶ (được bãi bỏ).

Điều 28. Kiểu mẫu, màu sắc dây lưng dã chiến

1. Kiểu mẫu

Dây lưng dã chiến hình đai dài, trên thân dây tán ba hàng ô dê theo chiều dọc dây. Hai đầu dây có bộ phận hãm đầu dây kiểu răng ngậm. Dây luồn qua khóa và được kẹp giữ bằng hai nhôi kẹp. Khóa dây lưng kiểu móc chữ T. Nối cốt dây với hãm đầu dây bằng đinh ri vê.

2. Màu sắc: Màu đen.

3.²⁷ (được bãi bỏ).

²⁶ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

²⁷ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

Điều 28a. Ảnh mẫu trang phục dã chiến²⁸

Kiểu mẫu, màu sắc trang phục dã chiến được quy định tại Mẫu số 19 đến Mẫu số 24 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương IV

KIỂU MẪU, MÀU SẮC TRANG PHỤC NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC TÀU

Điều 29. Kiểu mẫu, màu sắc cảnh phục nghiệp vụ công tác tàu

1. Kiểu mẫu

a) Áo: Kiểu áo chít gấu dài tay, cổ đứng. Hai đầu cổ áo thừa khuyết để đeo phù hiệu kết hợp. Ngực có hai túi ốp nổi. Thân trước phía dưới có túi chéo bỏ coi. Nẹp áo cài năm cúc và một cúc chân cổ. Vai áo có bật vai. Tay áo có thép tay, măng séc cài cúc. Tay áo bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển. Đai áo hai bên sườn có chun. Phía trên túi ngực áo, bên phải gắn biển tên, bên trái gắn biểu tượng ngực áo Cảnh sát biển (dệt). Cúc áo bằng nhựa, đường kính 15 mm;

b) Quần: Kiểu quần âu dài, có hai túi chéo, cửa quần cài cúc. Thân sau có hai túi hậu có nắp. Dọc quần ngang đùi bên trái có một túi ốp nổi. Cạp quần có sáu dây nhôi để luồn dây lưng, hai bên cạp có thiết kế dây điều chỉnh vòng bụng. Phía trên gấu quần gắn dây nhôi cài cúc. Cúc áo bằng nhựa, đường kính 15 mm.

2. Màu sắc: Màu in loang Cảnh sát biển.

3.²⁹ (được bãi bỏ).

Điều 30. Kiểu mẫu, màu sắc áo ấm nghiệp vụ công tác tàu

1. Kiểu mẫu

Kiểu áo gi-lê có trần bông. Cổ áo hai lớp, lớp ngoài kiểu cổ bẻ, lớp trong được may liền với khóa nẹp. Hai bên đầu cổ áo lớp ngoài thừa khuyết để đeo phù hiệu kết hợp cấp hiệu. Ngực có túi ốp nổi, nắp túi cài cúc. Thân trước phía dưới có túi chéo bỏ coi. Nẹp áo gắn phéc-mơ-tuya nhựa, đắp nẹp thừa khuyết cài cúc. Vai áo có bật vai thừa khuyết cài cúc. Thân sau có đê cúp. Phía trên túi ngực áo, bên phải gắn biển tên, bên trái gắn biểu tượng ngực áo Cảnh sát biển (dệt). Cúc áo bằng nhựa, cúc nẹp áo đường kính 20 mm, cúc túi áo và bật vai đường kính 15 mm.

²⁸ Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 1 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

²⁹ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

2. Màu sắc: Màu in loang Cảnh sát biển.

3.³⁰ (*được bãi bỏ*).

Điều 31. Kiểu mẫu, màu sắc mũ mềm nghiệp vụ công tác tàu

1. Kiểu mẫu: Kiểu mũ có lưỡi trai. Thành mũ và đỉnh mũ liền vải. Chính giữa trán mũ có tán ô dê để đeo cảnh hiệu. Hai bên thành mũ tán ba ô dê thoát khí. Mũ có che tai, che gáy và có dây buộc dưới cằm.

2. Màu sắc: Màu in loang Cảnh sát biển.

3.³¹ (*được bãi bỏ*).

Điều 32. Kiểu mẫu, màu sắc giày vải thấp cổ nghiệp vụ công tác tàu

1. Kiểu mẫu: Kiểu giày thấp cổ không buộc dây, có chun co dãn.

2. Màu sắc: Màu in loang Cảnh sát biển.

3.³² (*được bãi bỏ*).

Điều 33. Kiểu mẫu, màu sắc giày nhựa nghiệp vụ công tác tàu

1. Kiểu mẫu: Kiểu giày thấp cổ đúc liền, xung quanh mũ giày và thân giày có lỗ thoát nước.

2. Màu sắc: Màu nâu.

3.³³ (*được bãi bỏ*).

³⁰ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

³¹ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

³² Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

³³ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

Điều 33a. Ảnh mẫu trang phục nghiệp vụ công tác tàu³⁴

Kiểu mẫu, màu sắc trang phục nghiệp vụ công tác tàu được quy định tại Mẫu số 25 đến Mẫu số 29 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương V

Kiểu mẫu, màu sắc trang phục nghiệp vụ canh gác

Điều 34. Kiểu mẫu, màu sắc cảnh phục nghiệp vụ canh gác mùa đông

1. Kiểu mẫu

a) Áo ngoài: Kiểu áo khoác ngoài có lót, cổ cài kín. Thân trước có hai túi ốp nổi, nắp túi cài cúc. Nẹp áo cài năm cúc. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Thân sau có sống sau xẻ dưới, hai bên sườn gắn dây nhôi để luồn dây lưng to. Tay áo dài có măng séc cài cúc, bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển. Cúc áo bằng đồng, cúc nẹp áo đường kính 22 mm, cúc túi áo đường kính 18 mm;

b) Áo trong: Kiểu áo gi-lê ba lớp chần bông hình quả trám; nẹp áo cài bốn cúc nhựa đường kính 15 mm; thân sau vị trí ngang eo có đai chun;

c) Quần: Kiểu quần âu dài, có hai túi chéo, cửa quần gắn phéc-mơ-tuya nhựa. Thân trước xếp một ly lật về phía sườn. Thân sau chiết một ly, có một túi hậu bên phải. Cạp quần có sáu dây nhôi để luồn dây lưng, hai bên cạp có thiết kế dây điều chỉnh vòng bụng.

2. Màu sắc: Màu xanh tím than.

3.³⁵ *(được bãi bỏ)*.

Điều 35. Kiểu mẫu, màu sắc cảnh phục nghiệp vụ canh gác mùa hè

1. Kiểu mẫu

a) Áo: Kiểu áo sơ mi, cổ bẻ. Thân trước có hai túi ốp nổi, nắp túi cài cúc. Nẹp áo cài năm cúc. Thân sau có cầu vai xếp ly hai bên. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Tay áo dài có măng séc cài cúc, bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển. Cúc áo bằng đồng, đường kính 15 mm;

b) Quần: Thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 33 Thông tư này.

2. Màu sắc: Áo màu trắng, quần màu xanh tím than.

³⁴ Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 1 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

³⁵ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

3.³⁶ (*được bãi bỏ*).

Điều 36. Kiểu mẫu, màu sắc áo khoác nghiệp vụ canh gác

1. Kiểu mẫu

Áo khoác nghiệp vụ canh gác có năm lớp gồm: Áo ngoài hai lớp và áo trong ba lớp;

a) Áo ngoài: Kiểu áo khoác ngoài có lót dài qua gối. Cổ vừa bẻ vừa cài; mỗi bên đầu cổ áo thừa hai khuyết. Phía dưới thân trước có hai túi coi chéo. Nẹp áo cài năm cúc đồng đường kính 22 mm. Thân sau có sống sau xẻ dưới. Vai áo có dây vai đeo cấp hiệu. Tay áo dài, bên trái gắn lô gô Cảnh sát biển. Áo có dây lưng, khóa dây lưng hình chữ nhật có thang ngang. Phía trong lót áo phần nẹp và vòng cổ thân trước đính cúc cài với áo lót trong, cúc áo bằng nhựa đường kính 15 mm; cửa tay gắn dây nhô để cài cúc liên kết với áo lót trong.

b) Áo trong: Kiểu áo dài tay, không cổ. Cửa tay có bo chun. Nẹp áo và vòng cổ thân trước thừa khuyết, cửa tay đính cúc để liên kết với áo ngoài, cúc áo bằng nhựa đường kính 15 mm.

2. Màu sắc: Màu xanh tím than.

3.³⁷ (*được bãi bỏ*).

Điều 37. Kiểu mẫu, màu sắc mũ kê pi nghiệp vụ canh gác

1. Kiểu mẫu

Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 12 của Thông tư này.

2. Màu sắc: Đỉnh mũ màu xanh tím than, thành mũ màu xanh dương.

3.³⁸ (*được bãi bỏ*).

Điều 38. Kiểu mẫu, màu sắc dây lưng to có choàng vai nghiệp vụ canh gác

1. Kiểu mẫu

³⁶ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

³⁷ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

³⁸ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

a) Cốt dây chính bản rộng 5 cm, xung quanh mép ngoài có đường may đều, trên bề mặt cốt dây có may trên các hình thoi trang trí. Dây lưng có bốn vòng nhôi (hai vòng để nối dây choàng vai, một vòng điều chỉnh tăng giảm chiều dài và một vòng giữ đầu dây thừa).

b) Dây choàng vai bản rộng 2 cm, có bộ phận điều chỉnh chiều dài dây choàng. Dây choàng vai nối với cốt dây chính bằng các vòng thép.

c) Khóa dây: Bề mặt dập nổi hình ngôi sao năm cánh nội tiếp trong vòng tròn. Hai đầu có hai vòng móc để nối với hai đầu cốt dây chính.

d) Đi kèm dây lưng to có choàng vai là một bao súng ngắn K59 và một bao đạn mang ở bên phải cốt dây chính.

2. Màu sắc

a) Dây lưng to có choàng vai, bao súng, bao đạn: Màu nâu nhạt;

b) Khóa dây: Màu vàng.

3.³⁹ (được bãi bỏ).

Điều 39. Kiểu mẫu, màu sắc giày da nghiệp vụ canh gác

1. Kiểu mẫu: Thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 15 Thông tư này.

2. Màu sắc: Màu đen.

3.⁴⁰ (được bãi bỏ).

Điều 40. Kiểu mẫu, màu sắc khăn quàng cổ nghiệp vụ canh gác

1. Kiểu mẫu: Khăn quàng cổ hình chữ nhật.

2. Màu sắc: Màu tím than.

3.⁴¹ (được bãi bỏ).

³⁹ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

⁴⁰ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

⁴¹ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

Điều 41. Kiểu mẫu, màu sắc găng tay nghiệp vụ canh gác

1. Kiểu mẫu: Ống tay và bàn tay được dệt liền. Cổ tay có chun, mặt trên mu bàn tay có may ba đường gân. Bàn tay có năm ngón. Phần cổ tay và phần ống tay dệt rib, phần lòng bàn tay dệt trơn.

2. Màu sắc: Màu tím than.

3.⁴² (*được bãi bỏ*).

Điều 41a. Ảnh mẫu trang phục nghiệp vụ canh gác⁴³

Kiểu mẫu, màu sắc trang phục nghiệp vụ canh gác được quy định tại Mẫu số 30 đến Mẫu số 35 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương VI

Kiểu mẫu, màu sắc trang phục nghiệp vụ thông tin đường dây

Điều 42. Kiểu mẫu, màu sắc quần áo nghiệp vụ thông tin đường dây

1. Kiểu mẫu

a) Áo: Kiểu áo chít gấu, cổ đứng. Đai áo bên sườn có bo chun. Thân trước trên ngực áo có hai túi ốp nổi, giữa túi có xúp; phía dưới áo có hai túi chéo bỏ coi. Vai áo có bật vai. Nẹp áo cài năm cúc và một cúc chân cổ. Thân sau có cầu vai xếp hai ly. Ngực áo bên phải gắn biển tên, ngực áo bên trái gắn biểu tượng ngực áo Cảnh sát biển (dệt). Tay áo dài, có măng séc cài cúc; trên cánh tay bên trái gắn túi ốp nổi; trên cánh tay bên phải gắn lô gô tay áo Cảnh sát biển. Cúc áo bằng nhựa, đường kính 15 mm;

b) Quần: Kiểu quần âu dài, có hai túi chéo ốp nổi, cửa quần gắn khóa phéc-mơ-tuya nhựa. Thân sau chiết một ly, hai bên có hai túi ốp hậu có nắp. Dọc quần hai bên có túi ốp đùi có nắp. Cạp quần có móc cài, có sáu dây nhôi để luồn dây lưng. Trên đường dọc quần bên phải gắn dây nhôi cài trang bị. Phía dưới hai bên ống quần gắn dây nhôi cài cúc.

2. Màu sắc: Màu cỏ úa sẫm.

⁴² Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

⁴³ Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 1 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

3.⁴⁴ (*được bãi bỏ*).

Điều 43. Kiểu mẫu, màu sắc áo ấm nghiệp vụ Thông tin đường dây

1. Kiểu mẫu

Kiểu áo gi-lê ba lớp cổ vuông. Thân trước gắn khóa phéc-mơ-tuya có nắp che nẹp, nẹp cài bốn cúc đường kính 20 mm; ngực áo có hai túi ốp nổi, giữa túi có xúp; phía dưới có hai túi bỏ coi chéo. Thân sau có đề cúp liền vải, vai áo có bật vai, hai bên sườn áo gắn cá sườn. Lăn lót bên trong được chần các đường song song với lớp bông phun keo ở giữa. Cá sườn, bật vai đính cúc đường kính 15 mm. Ngực áo bên phải gắn biển tên, ngực áo bên trái gắn biểu tượng ngực áo Cảnh sát biển (dệt).

2. Màu sắc: Màu cỏ úa sẫm.

3.⁴⁵ (*được bãi bỏ*).

Điều 44. Kiểu mẫu, màu sắc mũ nhựa nghiệp vụ thông tin đường dây

1. Kiểu mẫu

Kiểu mũ bảo hộ lao động che nửa đầu, có lưỡi trai. Trong lòng mũ gắn bộ tăng giảm vòng đầu.

2. Màu sắc: Màu xanh olive.

3.⁴⁶ (*được bãi bỏ*).

Điều 45. Kiểu mẫu, màu sắc giày vải thấp cổ nghiệp vụ thông tin đường dây

1. Kiểu mẫu

Kiểu giày thấp cổ, nẹp có ô dê để buộc dây; đế giày bằng cao su đúc định hình, mặt đế có hoa văn chống trơn trượt.

2. Màu sắc: Màu cỏ úa sẫm.

⁴⁴ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

⁴⁵ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

⁴⁶ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

3.⁴⁷ (được bãi bỏ).

Điều 46. Kiểu mẫu, màu sắc giày nhựa nghiệp vụ thông tin đường dây

1. Kiểu mẫu

Kiểu giày thấp cổ bằng nhựa đúc liền có hoa văn, xung quanh mũi giày và thân giày có lỗ thoát nước.

2. Màu sắc: Màu nâu.

3.⁴⁸ (được bãi bỏ).

Điều 46a. Ảnh mẫu trang phục nghiệp vụ thông tin đường dây⁴⁹

Kiểu mẫu, màu sắc trang phục nghiệp vụ thông tin đường dây được quy định tại Mẫu số 36 đến Mẫu số 40 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH⁵⁰

Điều 47. Hiệu lực thi hành

⁴⁷ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

⁴⁸ Khoản này được bãi bỏ theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

⁴⁹ Điều này được bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 1 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

⁵⁰ Điều 3 và Điều 4 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025 quy định như sau:

“Điều 3. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật chỉ đạo sản xuất các mặt hàng trang phục theo quy định tại Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện, trường hợp có vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Bộ Quốc phòng (qua Tổng cục Hậu cần - Kỹ thuật) để tổng hợp, báo cáo Thủ trưởng Bộ xem xét, giải quyết”.

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 09 tháng 02 năm 2021.

2. Thông tư số 83/2014/TT-BQP ngày 02 tháng 7 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc, nguyên liệu sản xuất quân trang K08; Thông tư số 262/2013/TT-BQP ngày 30 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc, nguyên liệu sản xuất quân trang nghiệp vụ của lực lượng làm nhiệm vụ trên tàu hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

Điều 48. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng Tham mưu trưởng, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Bộ Tổng Tham mưu quy định cách mang mặc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam.

3. Tổng cục Hậu cần chỉ đạo sản xuất các mặt hàng trang phục theo quy định tại Thông tư này.

4. Cục Tài chính bảo đảm ngân sách thực hiện trong chỉ tiêu ngân sách quốc phòng hằng năm. /.

BỘ QUỐC PHÒNG

Số: **25** /VBHN-BQP

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày **11** tháng **8** năm **2025**

Nơi nhận:

- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Các đ/c TT BQP, CNTCCT;
- BTM, TCCT;
- TCHCKT;
- BTL Cảnh sát biển;
- Cục Tài chính/BQP;
- Cục Pháp chế/BQP;
- Cục Quân huấn - Nhà trường/BTTM;
- Cục Quân nhu/TCHCKT;
- Công TTĐT BQP (để đăng tải);
- Lưu: VT, THBĐ. Trg .



Thượng tướng Vũ Hải Sản



PHỤ LỤC
**Kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng,
trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ
và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam¹**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 73/2025/TT-BQP
ngày 14 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng)*

THỨ TỰ	TÊN LOẠI TRANG PHỤC
Mẫu số 1	Trang phục thường dùng mùa đông của nam, nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp
Mẫu số 2	Trang phục thường dùng mùa hè của nam, nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp
Mẫu số 3	Áo sơ mi dài tay của nam, nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp
Mẫu số 4	Áo chít gấu dài tay của nam, nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp
Mẫu số 5	Áo khoác quân dụng của nam, nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp
Mẫu số 6	Trang phục thường dùng của nam học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ
Mẫu số 7	Trang phục thường dùng của nữ học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ
Mẫu số 8	Áo ấm của nam, nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp; học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ
Mẫu số 9	Mũ kê pi của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp; học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ
Mẫu số 10	Mũ bê rê
Mẫu số 11	Mũ cứng cuốn vành
Mẫu số 12	Giày da của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp; học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ
Mẫu số 13	Giày da của nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp
Mẫu số 14	Giày vải của nam, nữ học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ
Mẫu số 15	Dây lưng của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp
Mẫu số 16	Dây lưng dệt
Mẫu số 17	Caravat của sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp

¹ Phụ lục này được thay thế theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 73/2025/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 168/2020/TT-BQP ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quy định kiểu mẫu, màu sắc trang phục thường dùng, trang phục dã chiến, trang phục nghiệp vụ và trang phục công tác của Cảnh sát biển Việt Nam, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 31 tháng 8 năm 2025.

2

Mẫu số 18	Bít tất
Mẫu số 19	Trang phục dã chiến của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, binh sĩ
Mẫu số 20	Trang phục dã chiến của nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, binh sĩ
Mẫu số 21	Mũ mềm dã chiến
Mẫu số 22	Mũ huấn luyện chiến đấu
Mẫu số 23	Ghệt (giày ghệt) dã chiến
Mẫu số 24	Dây lưng dã chiến
Mẫu số 25	Quần áo nghiệp vụ công tác tàu
Mẫu số 26	Áo ấm nghiệp vụ công tác tàu
Mẫu số 27	Mũ mềm nghiệp vụ công tác tàu
Mẫu số 28	Giày vải thấp cổ nghiệp vụ công tác tàu
Mẫu số 29	Giày nhựa nghiệp vụ công tác tàu
Mẫu số 30	Trang phục nghiệp vụ canh gác mùa đông
Mẫu số 31	Trang phục nghiệp vụ canh gác mùa hè
Mẫu số 32	Áo khoác nghiệp vụ canh gác
Mẫu số 33	Dây lưng to có choàng vai nghiệp vụ canh gác
Mẫu số 34	Khăn quàng cổ nghiệp vụ canh gác
Mẫu số 35	Găng tay nghiệp vụ canh gác
Mẫu số 36	Quần áo nghiệp vụ Thông tin đường dây
Mẫu số 37	Áo ấm nghiệp vụ Thông tin đường dây
Mẫu số 38	Mũ nhựa nghiệp vụ Thông tin đường dây
Mẫu số 39	Giày vải thấp cổ nghiệp vụ Thông tin đường dây
Mẫu số 40	Giày nhựa nghiệp vụ Thông tin đường dây



MẪU SỐ 01
TRANG PHỤC THƯỜNG DÙNG MÙA ĐÔNG
CỦA NAM, NỮ SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP



MẪU SỐ 02
TRANG PHỤC THƯỜNG ĐÙNG MÙA HÈ
CỦA NAM, NỮ SĨ QUÂN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP



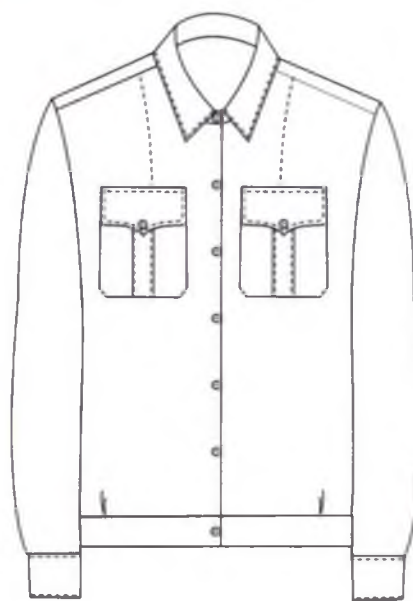
MÀU SỐ 03
ÁO SƠ MI DÀI TAY
CỦA NAM, NỮ SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP



MẪU SỐ 04
ÁO CHÍT GẤU DÀI TAY
CỦA NAM, NỮ SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP



Áo chít gấu dài tay của nam



Áo chít gấu dài tay của nữ

MẪU SỐ 05

ÁO KHOÁC QUÂN DỤNG
CỦA NAM, NỮ SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP





MẪU SỐ 06

**TRANG PHỤC THƯỜNG DÙNG
CỦA NAM HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN VÀ HẠ SĨ QUAN,
NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT; HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ**

a) Nam học viên đào tạo sĩ quan



Mùa đông



Mùa hè

MẪU SỐ 06

**TRANG PHỤC THƯỜNG DÙNG
CỦA NAM HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN VÀ HẠ SĨ QUAN,
NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT; HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ**

b) Nam học viên đào tạo hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật



Mùa đông

Mùa hè



MÀU SỐ 06

**TRANG PHỤC THƯỜNG DÙNG
CỦA NAM HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN VÀ HẠ SĨ QUAN,
NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT; HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ**

c) Nam hạ sĩ quan, binh sĩ



Mùa đông



Mùa hè

MẪU SỐ 07

TRANG PHỤC THƯỜNG DÙNG
CỦA NỮ HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN VÀ HẠ SĨ QUAN,
NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT; HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ

a) Nữ học viên đào tạo sĩ quan



Mùa đông



Mùa hè

MẪU SỐ 07

**TRANG PHỤC THƯỜNG DÙNG
CỦA NỮ HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN VÀ HẠ SĨ QUAN,
NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT; HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ**

b) Nữ học viên đào tạo hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật



Mùa đông



Mùa hè

MẪU SỐ 07
TRANG PHỤC THƯỜNG DÙNG
CỦA NỮ HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN VÀ HẠ SĨ QUAN,
NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT; HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ

c) Nữ hạ sĩ quan, binh sĩ



Mùa đông



Mùa hè



**ÁO ẤM CỦA NAM, NỮ SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP;
HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN VÀ HẠ SĨ QUAN,
NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT; HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ**

a) Áo ấm của nam sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp



b) Áo ấm của nam học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ





MẪU SỐ 08

**ÁO ẤM CỦA NAM, NỮ SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP;
HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN VÀ HẠ SĨ QUAN,
NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT; HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ**

c) Áo ấm của nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp; học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ





**MŨ KÊ PI SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP;
HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN VÀ HẠ SĨ QUAN,
NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT; HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ**

a) Sĩ quan cấp tướng



b) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cấp tá, cấp úy



c) Học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ





MẪU SỐ 11
MŨ CÚNG CUỐN VÀNH





**GIÀY DA CỦA NAM SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP;
HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN VÀ HẠ SĨ QUAN,
NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT; HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ**

a) Sĩ quan cấp tướng



b) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cấp tá



c) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cấp úy; học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ





MẪU SỐ 13

GIÀY DA CỦA NỮ SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP



MẪU SỐ 14

**GIÀY VẢI CỦA NAM, NỮ HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN VÀ
HẠ SĨ QUAN, NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT; HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ**

a) Giày vải của nam



b) Giày vải của nữ



MẪU SỐ 15
DÂY LƯNG CỦA NAM SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP

Dây lưng sĩ quan cấp tướng



Dây lưng sĩ quan cấp tá, cấp úy



MẪU SỐ 16
DÂY LƯNG DỆT



MẪU SỐ 17
CARAVAT CỦA SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP



MẪU SỐ 18
BÍT TẮT





MẪU SỐ 19

TRANG PHỤC DÃ CHIẾN CỦA NAM SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP; HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN VÀ HẠ SĨ QUAN, NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT; HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ



**Sĩ quan,
quân nhân chuyên nghiệp**



**Học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan,
nhân viên chuyên môn kỹ thuật;
hạ sĩ quan, binh sĩ**

MẪU SỐ 20

**TRANG PHỤC DÃ CHIẾN CỦA NỮ SĨ QUAN, QUÂN NHÂN CHUYÊN NGHIỆP;
HỌC VIÊN ĐÀO TẠO SĨ QUAN VÀ HẠ SĨ QUAN,
NHÂN VIÊN CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT; HẠ SĨ QUAN, BINH SĨ**



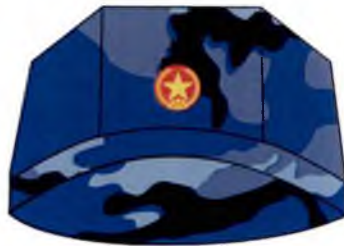
(Mẫu minh họa: Cảnh phục dã chiến của nữ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp)



a) Mũ sĩ quan cấp tướng



b) Mũ sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cấp tá, cấp úy, học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ



MẪU SỐ 22
MŨ HUẤN LUYỆN CHIẾN ĐẤU





MẪU SỐ 23
GHỆT (GIÀY GHỆT DẠ CHIẾN)

a) Sĩ quan cấp tướng



Nam



Nữ

b) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp cấp tá, cấp úy



Nam



Nữ

c) Học viên đào tạo sĩ quan và hạ sĩ quan, nhân viên chuyên môn kỹ thuật; hạ sĩ quan, binh sĩ



Nam



Nữ



MẪU SỐ 25
TRANG PHỤC NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC TÀU





MẪU SỐ 26

ÁO ẤM NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC TÀU



MẪU SỐ 27

MŨ MỀM NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC TÀU



Phía trước



**Nhìn ngang
(Gấp và buông che tai)**



MẪU SỐ 28

GIÀY VẢI THẤP CỎ NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC TÀU



MẪU SỐ 29

GIÀY NHỰA NGHIỆP VỤ CÔNG TÁC TÀU





MẪU SỐ 30

TRANG PHỤC NGHIỆP VỤ CẢNH GÁC MÙA ĐÔNG





MẪU SỐ 31

TRANG PHỤC NGHIỆP VỤ CẢNH GÁC MÙA HÈ





MẪU SỐ 32

ÁO KHOÁC NGHIỆP VỤ CẢNH GÁC





MẪU SỐ 33

DÂY LƯNG TO CÓ CHOẰNG VAI NGHIỆP VỤ CANH GÁC





MẪU SỐ 34

KHĂN QUÀNG CÔNG NGHIỆP VỤ CANH GÁC



MẪU SỐ 35

GĂNG TAY NGHIỆP VỤ CANH GÁC





MAU SỐ 36

QUẦN ÁO NGHIỆP VỤ THÔNG TIN ĐƯỜNG DÂY





MẪU SỐ 37

ÁO ẤM NGHIỆP VỤ THÔNG TIN ĐƯỜNG DÂY



MẪU SỐ 38

MŨ NHỰA NGHIỆP VỤ THÔNG TIN ĐƯỜNG DÂY





MẪU SỐ 39

GIÀY VẢI THẤP CỔ NGHIỆP VỤ THÔNG TIN ĐƯỜNG DÂY



MẪU SỐ 40

GIÀY NHỰA NGHIỆP VỤ THÔNG TIN ĐƯỜNG DÂY

